

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Bà Vừ Thị Hoa
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 13/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TLST-HS, ngày 04/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

Lữ Văn N - Sinh ngày: 24/8/1996; Tại: T, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản Mường, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lữ Văn M** (đã chết) và bà: **Hà Thị T** – Sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/5/2020, **Lữ Văn N** đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 08/2020/QĐ-TA, đã chấp hành xong và đã hết thời hạn xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2024, tạm giam ngày 29/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: **Lò Văn H** – Sinh năm: 1992 trú tại: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2024, **Lữ Văn N** đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) từ bản Nà Phái, xã P, huyện T đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine, mục đích: để sử dụng và bán. Tại bản Noong T1, N mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ lai lịch) 01 gói

Heroin (được gói bằng mảnh nilon màu trắng) với giá 300.000 đồng. Mua được H1, N mở ra và lấy một ít Heroin sử dụng bằng hình thức tiêm chích tại bản Noong Thang. Số Heroin còn lại, N cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ xuống đường Quốc lộ 32. Sau đó, N xin đi nhờ xe của một người không quen biết về đến bản N, xã P, huyện T. Nguyên xuống xe, đi bộ vào khu vực Nghĩa trang thuộc bản Nà Phái lấy gói Heroin ra chia thành 06 gói nhỏ (đều gói lại bằng mảnh giấy của tờ lịch), mục đích: để sử dụng và bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Lữ Văn N đang ở khu vực Nghĩa trang của bản Nà Phái thì có Lò Văn H (sinh ngày 08/8/1992; trú tại bản N, xã P, huyện T) đến gặp N hỏi mua Heroin. N đã bán cho H 01 gói Heroin lấy 100.000 đồng. Sau khi mua Heroin, H đi tìm chỗ sử dụng còn N nhặt một túi là vỏ bơm kim tiêm gói chung 05 gói Heroin còn lại rồi cầm trên tay phải đi bộ ra đường Q. Tại lề đường Quốc lộ 32, vị trí phía trước quán tạp hóa “Hiền H2” thuộc bản Nà Phái, xã P, huyện T, N cất giấu 05 gói Heroin xuống dưới giá để chân ô màu xanh (chân để này đang không có ai sử dụng). Sau đó, N ngồi bên cạnh để trông số Heroin và có ai hỏi mua Heroin thì bán kiếm lời. Khi N đang ngồi thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ của Lữ Văn N 01 gói bằng túi vỏ bơm kim tiêm, bên trong có 05 gói Heroin (đều gói bằng mảnh giấy) và số tiền 100.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 395 ngày 20/3/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 350 ngày 23/3/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn N có tổng khối lượng 0,18 gam; là ma túy, loại: Heroin. Bản kết luận giám định số 352 ngày 22/3/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 túi là vỏ bơm kim tiêm; 05 mảnh giấy; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lữ Văn N. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lữ Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi là vỏ bom kim tiêm; 05 mảnh giấy; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

số tiền 100.000 đồng thu giữ của **Lữ Văn N** tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo **Lữ Văn N** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Lữ Văn N** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 20/3/2024, tại bản Noong Thăng, **xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu**, **Lữ Văn N** đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hồi 14 giờ cùng ngày, tại bản Nà Phái, **xã P, Lữ Văn N** đã bán trái phép 01 gói Heroine cho **Lò Văn H** lấy số tiền 100.000 đồng, đến 14 giờ 20 phút, **Lữ Văn N** bị **Công an huyện T** bắt quả tang thu giữ 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,18 gam và số tiền 100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) đủ cơ sở xác định:

Hành vi nêu trên của bị cáo **Lữ Văn N** đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 – Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện ma túy gây ra, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, với tuổi đời còn trẻ, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nghiện chất ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo không chịu lao động mà mua Heroine về để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. HĐXX thấy rằng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình, qua đó, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập nào khác, HĐXX quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án là: 01 túi là vỏ bơm kim tiêm; 05 mảnh giấy; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 đồng thu giữ của **Lữ Văn N** là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo **Lữ Văn Nguyên k** mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lò Văn H, Công an huyện T** đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Lữ Văn N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lữ Văn N** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lữ Văn N** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì đựng 01 túi là vỏ bom kim tiêm; 05 mảnh giấy; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2024 giữa **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).*

3. Về án phí: Bị cáo **Lữ Văn N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Than (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Ly

Vừ Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

